

Bản án số: 46/2024/HS-ST
Ngày: 14-8-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Khắc Hiệp

Ông Lê Mộng Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Nhựt – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Thịnh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoài T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1996; Nơi sinh: huyện T, tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số nhà F ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1962 (sống); Con bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1960 (sống); Bị cáo chưa có vợ; Bị cáo có 06 người anh, chị, em ruột, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1998.

- Tiền án: Không

- Tiền sự: 02 tiền sự.

+ Ngày 16/12/2019, điều khiển xe gắn máy biển số 52KB-3912 không mang theo giấy đăng ký xe, đã thực hiện Quyết định xử phạt ngày 28/12/2019.

+ Ngày 03/5/2020, điều khiển xe mô tô biển số 71B3-754.46 vi phạm không có giấy phép lái xe, đã thực hiện Quyết định xử phạt ngày 15/5/2020.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/11/2023. Đến ngày 27/6/2024 bị bắt và tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

- Bị hại: Võ Thị Huỳnh N, sinh ngày 13/02/2005

Nơi cư trú: Số nhà I, tổ D, ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Người đại diện của bị hại: Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Số nhà I, tổ D, ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 5 năm 2020, Nguyễn Hoài T quen biết và nảy sinh tình cảm nam nữ với Võ Thị Huỳnh N, sinh ngày 13/02/2005, nơi thường trú: tổ D, ấp M, xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Đến ngày 24/5/2020, T và N đi chơi cùng một số người bạn. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, trên đường về thì ghé vào quán N1 ở ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre để trú mưa. Tại đây, T và N cùng vào chòi lá thứ ba (từ ngoài quán đi vào). Sau đó, cả hai nằm xuống chiếu được trải sẵn trong chòi, nói chuyện và ôm hôn nhau. T và N tự cởi quần áo để quan hệ tình dục trong tư thế Như nằm ngửa, T nằm lên người Như và dùng dương vật đưa vào trong âm đạo của Như để quan hệ tình dục. Tuy nhiên khi vừa đưa dương vật vào âm đạo của Như thì N bị đau. Sau đó, T nằm ngửa xuống chiếu để Như trong tư thế ngồi lên đưa dương vật vào âm đạo của Như. Được khoảng 03 phút, T chưa xuất tinh thì một người bạn đi chung ở chòi khác gọi về do trời hết mưa nên T và N tự mặc quần áo và ra về.

Đến ngày 07/7/2020, bà Nguyễn Thị T1 biết được T có hành vi giao cấu với Võ Thị Huỳnh N tại quán N1 ở ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre nên trình báo chính quyền.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 211-820/TD ngày 21/8/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh B kết luận: Màng trinh vị trí 05 giờ có dấu khuyết cũ đến chân màng trinh. Khẩu kính lỗ màng trinh 01,5cm. Không xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể.

Tại Bản kết luận giám định ADN số 45/24/KLGDADN-PYQG ngày 28/12/2023 của V - Bộ Y kết luận: Trong mẫu dịch âm đạo của Võ Thị Huỳnh N, ngoài ADN của Võ Thị Huỳnh Như k phát hiện thấy ADN của người khác.

Trong quá trình điều tra, bị can Nguyễn Hoài T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; bị hại và gia đình bị hại yêu cầu Nguyễn Hoài T bồi thường tiền tổn thất tinh thần là 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng), T đồng ý và đã bồi thường được số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Người bị hại và

người đại diện của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Hoài T.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoài T về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài T phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Áp dụng khoản 1 Điều 145, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại 5.000.000 đồng, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác, nên đề nghị không xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hoài T khai nhận: Ngày 24/5/2020 bị cáo biết Võ Thị Huỳnh N dưới 16 tuổi nhưng do bị cáo và bị hại quen biết và nảy sinh tình cảm nên bị cáo có quan hệ tình dục với bị hại Như tại quán N1 ở ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre. Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện giống như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật.

Bị hại Võ Thị Huỳnh N có đề nghị xét xử vắng mặt có nội dung: Tôi cam đoan lời khai của tôi tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T là đúng sự thật, tôi chịu trách nhiệm đối với các lời khai của mình theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Tôi đã nhận số tiền bồi thường 5.000.000 đồng và không có yêu cầu bị cáo Nguyễn Hoài T phải bồi thường bất cứ khoản nào khác nữa. Tôi không tiếp tục yêu cầu bồi thường là hoàn toàn tự nguyện. Về trách nhiệm hình sự: yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Hoài T.

Đại diện của bị hại chị Nguyễn Thị T1 có đề nghị xét xử vắng mặt có nội dung: Về trách nhiệm dân sự: không có yêu cầu bị cáo Nguyễn Hoài T phải bồi thường bất cứ khoản nào khác. Về trách nhiệm hình sự: yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Hoài T.

Bị cáo Nguyễn Hoài T không có tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Bị cáo Nguyễn Hoài T nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tại thời điểm xét xử sơ thẩm bị hại Võ Thị Huỳnh N là người đã thành niên, trên 18 tuổi nên thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm không bắt buộc phải có Hội thẩm nhân dân là Giáo viên hoặc cán bộ Đoàn Thanh niên tham gia xét xử được quy định tại Thông tư số 02/2018/TT-TANDTC ngày 21/9/2018 của Tòa án nhân dân tối cao quy định chi tiết việc xét xử vụ án hình sự có người tham gia tố tụng là người dưới 18 tuổi. Bị hại Võ Thị Huỳnh N và đại diện cho bị hại có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa. Việc vắng mặt của bị hại và đại diện cho bị hại tại phiên tòa bị cáo, bị cáo không có ý kiến và đồng ý xét xử, Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt. Xét bị hại và đại diện cho bị hại đã có lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án, nên việc đề nghị xét xử vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoài T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, phù hợp với biên bản thực nghiệm điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do có tình cảm nam nữ nên vào khoảng 15 giờ ngày 24/5/2020 tại quán N1 ở ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Hoài T, sinh năm 1996 và Võ Thị Huỳnh N, sinh ngày 13/02/2005 đã tự nguyện giao cấu với nhau một lần.

[3] Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự 2015. Tại Khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến thể chất, danh dự, nhân phẩm của trẻ em được pháp luật bảo vệ, nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Hoài T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo khắc phục bồi thường cho bị hại 5.000.000 đồng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mặt khác, trong quá trình điều tra và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Nguyễn Hoài T có nhân thân xấu có 02 tiền sự về tham gia giao thông không mang giấy tờ xe và giấy phép lái xe, trong giai đoạn điều tra bị cáo cố tình lẫn tránh, giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho việc điều tra và xét xử. Hành vi giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi của bị cáo là nghiêm trọng không những xâm phạm trực tiếp đến quyền bất khả xâm phạm về tình dục trẻ em, mà còn xâm phạm đến sự phát triển bình thường về tâm sinh lý, thể chất, danh dự, nhân phẩm của trẻ em được pháp luật bảo vệ, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân nên áp dụng hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích gia đình và xã hội, nhằm răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận của bị cáo 5.000.000 đồng tiền bồi thường, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác, nên không xem xét.

[9] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12, 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hoài T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài T phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài T 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại 5.000.000 đồng, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác, nên không xem xét.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hoài T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Công an huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THA DS huyện Thạnh Phú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đặng Văn Phương